TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Viết Cẩm;

Ông Lê Văn Mỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2025/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng L, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Tổ H, Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L - có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H - vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn, bản tự khai nguyên đơn là chị Phan Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Tấn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2022, ngày 26/7/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên gây gổ và cãi vã

nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Chị L xác định, chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/12/2022. Hiện nay cháu P đang ở với chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Tạm thời, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác định, chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định, chị và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn H:

Đã được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị L được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc, tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này, tách ra giải quyết sau nếu đương sự có yêu cầu; Về án phí: chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 10/3/2025 của Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì anh Nguyễn Tấn H đang sinh sống tại: tổ H, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H

vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Hồng L và anh Nguyễn Tấn H kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp Giấynhận kết hôn số 63/2022 ngày 26/7/2022. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, hôn nhân giữa chị L, anh H là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên gây gổ và cãi vã nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Theo kết quả xác minh ngày 10/3/2025 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì địa phương không có thông tin về mẫu thuẫn trong hôn nhân giữa chị L và anh H do các đương sự không trình báo, yêu cầu địa phương hòa giải. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập làm việc, tiến hành hòa giải theo quy định nhưng anh H vắng mặt, không có lời trình bày, chị L đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó, có cơ sở chứng minh chị L đã cương quyết ly hôn, anh H bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm, hàn gắn gia đình.

Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L, anh H là có thật. Hôn nhân giữa chị L với anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con chung: Chị L xác định, chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/12/2022. Hiện nay cháu P đang ở với chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Tạm thời, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không có mặt tại Tòa án khi được triệu tập làm việc, cũng không có lời khai trình bày ý kiến về con chung.

Xét thấy, cháu P đang ở cùng và được chị L nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị L có việc làm, hàng tháng có thu nhập. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất con chung, giao cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/12/2022 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị L xác định chị và anh H không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời khai nên không đủ cơ sở xác định đối với tài sản chung, nợ chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này và tách ra giải quyết bằng vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, 54, 56, 57, 58, 69, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 09/12/2022 cho chị Phan Thị Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tạm thời, anh Nguyễn Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Tách ra giải quyết bằng một vụ việc khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: chị Phan Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010280 ngày 21/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công